Macalaoshi

Hoja de práctica
HSK 1 · Lugares

Repasa sobre el gris y después escríbelo tú solo.

xué xiào

学 校

学校 xué xiào · escuela

学 8 trazos 

校 10 trazos 

yī yuàn

医 院

医院 yī yuàn · hospital

医 7 trazos 

院 9 trazos 

chāo shì

超 市

超市 chāo shì · supermercado

超 12 trazos 

市 5 trazos 

shāng diàn

商 店

商店 shāng diàn · tienda

商 11 trazos 

店 8 trazos 

shū diàn

书 店

书店 shū diàn · librería

书 4 trazos 

店 8 trazos 

fàn diàn

饭 店

饭店 fàn diàn · restaurante

饭 7 trazos 

店 8 trazos 

diàn yǐng yuàn

电 影 院

电影院 diàn yǐng yuàn · cine

电 5 trazos 

影 15 trazos 

院 9 trazos 

gōng sī

公 司

公司 gōng sī · empresa

公 4 trazos 

司 5 trazos 